

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ

Bản án số: 23/2023/HS-ST
Ngày 19/4/2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiên Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Mây và ông Trần Anh Văn.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Viết Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Viết Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 19/4/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2023/TLST-HS ngày 14/3/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2023/QĐXXST-HS ngày 05/4/2023, đối với bị cáo:

Thào A C, sinh năm 1976; Tên gọi khác: Không;

Nơi sinh: Xã Chiềng Ân, huyện Mường La, tỉnh Sơn La;

Nơi ĐKKHKT: Bản Pá Búa, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Thào A D (đã chết), Con bà: Giàng Thị D, sinh năm: 1953; Vợ: Giàng Thị D1, sinh năm: 1976; Bị cáo có 06 người con lớn nhất sinh năm 1995 nhỏ nhất sinh năm 2008.

Số CCCD: 014076014452

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 01/2023/LCĐKNCT-TAML ngày 14/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Chị Sùng Thị G, sinh năm 1997; Địa chỉ: Bản Pá Búa, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt

- **Người chứng kiến:**

1. Anh Thao Văn S, sinh năm 1986; Địa chỉ: Bản Táo, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

2. Anh Giàng A N, sinh năm 1993; Địa chỉ: Bản Pá Búa, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

3. Anh Sùng A T, sinh năm 1993; Địa chỉ: Bản Pá Búa, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Nguyễn Ngọc K, Trợ giúp viên pháp lý, Chi nhánh số 1 – thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ 30 phút, ngày 09/11/2022 Thào A C, sinh năm 1976, trú tại: Bản Pá Búa, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa đang nằm tại nhà con rể Sùng A L, sinh năm 1997 (ở cùng bản) thì nghe thấy tiếng chuông bò kêu sau nhà. Vì nghi ngờ có bò vào nương sản nhà mình, nên bị cáo mang theo 01 con dao nhọn đi lên nương để kiểm tra. Khi lên đến nơi, bị cáo phát hiện có khoảng 07 (bảy) con bò đang ăn sản nhà mình. Thấy vậy, bị cáo làm thông lọng bằng dây thừng để bắt bò mang về giao lại cho Ban quản lý bản xử lý, nhưng không bắt được con nào. Vì trước đó bị cáo đã báo cáo với Ban quản lý bản về việc bò của dân bản hay phá hoa màu của bị cáo, Ban quản lý bản cũng đã nhắc nhở trên loa truyền thanh của bản để các hộ dân trong bản nuôi gia súc phải chăn dắt, nuôi nhốt đúng quy định. Do bức tức đàn bò vào vườn sản nhà mình ăn, phá hoại. Do vậy, bị cáo đuổi theo đàn bò rồi lấy con dao nhọn mang theo phi 04 (bốn) lần về phía sau đàn bò làm trúng vào phần bụng và phần đùi sau bên phải một con bò cái lông màu đen và phần đùi sau của hai con bò khác. Sau đó, bị cáo nhìn thấy 03 (ba) con bò bị mình đâm chảy máu nhiều, nên bị cáo đi về nhà Trưởng bản là anh Sùng A T để báo nội dung sự việc trên, để gia đình nào có bò thì đi tìm, kéo bò chết trong rừng. Sau đó anh Sùng A T thông báo cho nhân dân trong bản kiểm tra lại bò của nhà mình. Đến khoảng 9 giờ cùng ngày, chị Sùng Thị G, sinh năm 1997 ở bản Pá Búa, xã Trung Lý phát hiện 01 con bò cái, lông màu đen có vết thương ở phần đùi và phần bụng đã bị chết ở trên rừng; 01 con bò cái, lông màu đen và 01 con bò cái lông màu vàng bị thương ở phần đùi sau, chị Giống xác nhận 03 con bò trên là bò của nhà mình và đã trình báo sự việc đến Công an huyện Mường Lát để xác minh, giải quyết vụ việc. Quá trình làm việc tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát. Thào A C khai đã dùng 01 con dao cán gỗ, lưỡi dao bằng thép, mũi dao sắc nhọn, kích thước dài 30 cm, đường kính 03 cm phi vào 03 con bò nêu trên.

Sau khi tiếp nhận nguồn tin, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác minh, thu thập chứng cứ.

Hiện trường vụ án được xác định: Xung quanh là khu vực rừng, nhiều cây xanh, cách xa khu vực nhà của người dân, vị trí tọa độ 20.51834 độ B, 104,74769 độ Đ, phát hiện 01 con bò cái lông màu đen có vết rách da tại phần bụng kích thước

40 x 30 cm và 01 vết rách da tại đùi sau, bên phải, kích thước 9x3 cm. Mở rộng hiện trường phát hiện tại nhà của chị Sùng Thị Giống có 01 con bò cái lông màu vàng có 01 vết rách da ở vùng đùi sau, bên trái kích thước 5x1cm và 01 con bò lông màu đen có vết rách da tại phần đùi sau, bên trái, kích thước 7x3 cm. Quá trình khám nghiệm không phát hiện thấy có hệ thống camera quan sát, không phát hiện thêm dấu vết, đồ vật, tài liệu gì thêm.

Đối với 01 con bò giống cái lông màu đen, có vết rách da ở phần đùi và phần bụng đã bị chết, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát đã bàn giao lại cho gia đình chị Sùng Thị G và chị G đã mổ làm thịt, bán được 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 90/KL-ĐGTS ngày 21/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Mường Lát kết luận:

+ 01 con bò cái lông màu đen, khoảng 04 năm tuổi, có khối lượng 136 kg thịt, có giá trị: 11.787.000 đồng (Mười một triệu bảy trăm tám bảy nghìn đồng).

+ 01 con bò cái, lông màu vàng, khoảng 03 năm tuổi, bị thương phần đùi sau, bên trái, vết rách da kích thước 5x1 cm; (Chi phí điều trị vết thương cho đến khi khỏi hẳn hoàn toàn trở lại trạng thái bình thường) là: 1.167.000 đồng (Một triệu một trăm sáu bảy nghìn đồng).

+ 01 con bò cái, lông màu đen, khoảng 02 năm tuổi bị thương phần đùi sau, bên trái, vết rách sâu kích thước 7x3cm; (Chi phí điều trị vết thương cho đến khi khỏi hẳn hoàn toàn trở lại trạng thái bình thường) là: 1.867.000 đồng (Một triệu tám trăm sáu bảy nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản chị Sùng Thị G bị thiệt hại là: 14.821.000 đồng (Mười bốn triệu tám trăm hai một nghìn đồng).

Đối với vật chứng của vụ án: 01 con dao gồm 03 phần: Phần vỏ được làm bằng gỗ, bên ngoài được cuốn xung quanh bằng lớp dây vải màu trắng, đen và hai lớp thép, kích thước 30x5 cm; phần lưỡi dao được làm bằng thép, mũi dao sắc nhọn, kích thước dài 30 cm; phần tay cầm được làm bằng gỗ, dạng tròn, bên ngoài bọc bằng lớp thép màu vàng, trắng kích thước dài 11 cm, đường kính 03 cm gắn liền với phần lưỡi dao đã qua sử dụng được đựng trong một hộp bìa carton dán kín bằng lớp băng dính màu xanh và được niêm phong bởi các chữ ký Hoàng Văn B, Vũ Chí D, Phạm Văn L, Thào A C và các hình dấu đỏ của Công an xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Về phần dân sự: Ngày 11/12/2022, bị cáo Thào A C và chị Sùng Thị G cùng có bản thỏa thuận: Bên phía bị cáo Thào A C bồi thường cho bị hại Sùng Thị G số tiền là 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) nhưng trong đó trừ đi số tiền chị G đã bán 01 con bò chết là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), bị cáo Thào A C còn phải bồi thường cho bị hại số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng); Bên phía chị G phải bồi thường cho bị cáo 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) do bò của gia đình bị hại đã vào ăn, phá hoại vườn của bị cáo (Tổng là 150 gốc sắn). Hai

bên đã giao nhận tiền cho nhau đầy đủ và cam kết không có khiếu kiện, khiếu nại gì và không có yêu cầu gì thêm.

Bản cáo trạng số: 20/CT-VKS-ML ngày 13/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo về tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình, không ai xúi giục hay ép buộc nhận tội thay người khác. Bị cáo khai, biết rõ hành vi dùng dao phi về phía đàn bò, làm bò chết và bị thương là vi phạm pháp luật. Nhưng do bức tức vì bị cáo đã nhắc nhở nhiều lần với chủ đàn bò là không được để bò phá hoại sản và hoa màu của bị cáo, nhưng chủ đàn bò vẫn để cho đàn bò phá hoại hoa màu và sản của bị cáo, nên bị cáo mới làm như vậy. Bị cáo công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, không khai báo thêm tình tiết mới.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điều 65; điểm b, s, i, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 178 BLHS; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về tội danh: Tuyên bị cáo phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo từ 12 đến 14 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24-28 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập không ổn định, nên không có tính khả thi.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận ngày 11/12/2022 giữa bị hại và bị cáo trong quá trình điều tra, bị cáo không phải bồi thường gì thêm.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao thu giữ của bị cáo.

Về án phí: Tuyên miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo nhận tội, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Người bào chữa đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ TNHS mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo. Người bào chữa cho rằng bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã bồi thường đầy đủ cho bị hại, tích cực giúp đỡ các cơ quan trong việc giải quyết vụ án, một phần lỗi là do bị hại, bị cáo được chính quyền địa phương xác nhận có nhân thân tốt, là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nên đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng từ 9-12 tháng, cho hưởng án treo để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

Ý kiến bị hại: Tại phiên tòa bị hại không có yêu cầu gì đối với bị cáo, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo nhận tội, đồng tình với lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo, không thay đổi, không bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất và xin được hưởng án treo, bị cáo hứa sẽ trở thành một người công dân tốt cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi, quyết định tố tụng: Trong giai đoạn tiến hành tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, những người chứng kiến đã được triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt không có lý do. Bị cáo, bị hại, người bào chữa cho bị cáo, đại diện Viện kiểm sát không yêu cầu triệu tập những người này tham gia phiên tòa, vì họ đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án. Xét thấy, những người chứng kiến vắng mặt, nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai, việc vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử. HĐXX quyết định xét xử vắng mặt người chứng kiến.

[2]. Chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, lời khai của bị hại, người chứng kiến, kết luận định giá tài sản, thời gian, không gian, địa điểm và chứng cứ khác trong hồ sơ, HĐXX đủ cơ sở khẳng định:

Vào khoảng 02 giờ 30 phút, ngày 09/11/2022 bị cáo Thào A C thấy đàn bò vào nương sắn nhà mình phá sắn và hoa màu, nên bị cáo mang theo 01 con dao nhọn đi lên nương và bị cáo làm thông lọng bằng dây thừng để bắt bò mang về báo lại cho Ban quản lý bản xử lý nhưng không bắt được con nào. Do bức tức việc đàn bò vào vườn sắn nhà mình ăn, phá hoại khi đã được nhắc nhở nhiều lần. Nên, bị cáo đuổi theo đàn bò rồi lấy con dao nhọn phi 04 lần về phía sau đàn bò, làm trúng vào phần bụng và phần đùi sau bên phải một con bò cái lông màu đen và phần đùi sau của hai con bò khác, bị cáo nhìn thấy 03 con bò bị chảy máu nhiều, nên bị cáo đi về nhà Trưởng bản là anh Sùng A T để báo nội dung sự việc. Hậu quả, phát hiện 01 con bò cái lông màu đen có vết rách da tại phần bụng kích thước 40 x 30 cm và 01 vết rách

da tại đùi sau, bên phải, kích thước 9x3 cm và 01 con bò cái lông màu vàng có 01 vết rách da ở vùng đùi sau, bên trái kích thước 5x1cm và 01 con bò giống cái lông màu đen, có vết rách da ở phần đùi và phần bụng đã bị chết. Qua định giá tài sản thì giá trị tài sản của chị Sùng Thị G bị thiệt hại 14.821.000đ. Như vậy, hành vi bị cáo dùng dao gây thiệt hại về tài sản (đàn bò) của chị Sùng Thị G với số tiền là 14.821.000đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Hủy hoại tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 178 BLHS như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo Thào A C là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là xâm phạm đến quan hệ sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi của bị cáo đã làm cho tài sản của bị hại (01 con bò) bị mất hoàn toàn giá trị sử dụng, không thể khôi phục lại (chết) và làm 02 con bò khác bị thương, hành vi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo biết rõ hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo hoàn toàn biết và nhận thức được về hậu quả mà hành vi mà mình gây ra. Hành vi của bị cáo đã gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an, an toàn xã hội tại địa phương.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, thái độ ăn năn hối cải; tích cực giúp đỡ các cơ quan có trách nhiệm trong việc điều tra tội phạm; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã bồi thường đầy đủ thiệt hại cho bị hại; một phần lỗi do người bị hại trong việc nuôi gia súc đã không chăn dắt, nuôi đúng nơi quy định, lại thả rông để gây thiệt hại về tài sản cho người khác, khi đã được nhắc nhở nhiều lần; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và bị cáo được chính quyền địa phương xác nhận về nhân thân tốt, chấp hành pháp luật tại địa phương và đề nghị cơ pháp luật cho bị cáo được hưởng án treo. Nên HĐXX cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm b, s, i, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5]. Xét về hình phạt:

Hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Nên HĐXX sẽ lên cho bị cáo một hình phạt tù có thời hạn, nhưng xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội, cho hưởng án treo theo Điều 65 BLHS, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục, vẫn đủ sức răn đe, phòng ngừa, đấu tranh phòng chống tội phạm.

Như vậy, HĐXX thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa, cho bị cáo hưởng án treo là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, đã đủ sức

răn đe, phòng ngừa. Mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề nương rẫy, thu nhập không ổn định, không có nguồn thu nhập nào khác, nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Xét về vật chứng trong vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao, gồm 03 phần; Phần vỏ được làm bằng gỗ, bên ngoài được cuốn xung quanh bằng lớp dây vải màu trắng, đen và hai lớp thép, kích thước dài 30 x 5cm; lưỡi dao làm bằng thép dài 30cm; tay cầm làm bằng gỗ dài 11 cm, đường kính 03cm, đã qua sử dụng.;

[7]. Về phần dân sự: Quá trình điều tra, Ngày 11/12/2022, bị cáo và bị hại cùng có bản thỏa thuận: Bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền là 12.000.000đ nhưng trong đó trừ đi số tiền bị hại bán 01 con bò chết là 5.000.000đ thì bị cáo còn phải bồi thường cho bị hại số tiền 7.000.000 đồng; bên phía bị hại phải bồi thường cho bị cáo 1.500.000đ do bò của bị hại đã vào ăn sắn, phá hoại vườn của bị cáo (Tổng là 150 gốc sắn). Hai bên đã thống nhất thỏa thuận, bị hại đã nhận đủ số tiền, cam kết không có khiếu kiện, khiếu nại gì và không có yêu cầu gì thêm. Nên, HĐXX công nhận sự thỏa thuận của hai bên.

[8]. Xét về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số (H'Mông) sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nên miễn án phí cho bị cáo. Đối với án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự, thì bị cáo đã bồi thường trước khi mở phiên tòa, nên bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trong vụ án hình sự.

[9]. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

[10]. Các nhận định khác: Không

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 178; Điều 65; Điều 50; Điểm b, s, i, t, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Về tội danh: Tuyên bị cáo **Thào A C** phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Thào A C 14** (Mười bốn) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **28** (Hai mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Thào A C cho Ủy ban nhân dân xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao gồm 03 phần; Phần vỏ được làm bằng gỗ, bên ngoài được cuốn xung quanh bằng lớp dây vải màu trắng, đen và hai lớp thép, kích thước dài 30 x 5cm; lưỡi dao làm bằng thép dài 30cm; tay cầm là bằng bằng gỗ dài 11 cm, đường kính 03cm, đã qua sử dụng.

Vật chứng trên đang lưu giữ, bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Theo Quyết định chuyển vật chứng số: 21/QĐ-VKS-ML, ngày 13/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa và Biên bản giao nhận vật chứng số: 41/2023/TV-CCTHADS ngày 14/3/2023 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ngày 11/12/2022. Bị cáo Thào A C không phải bồi thường thêm gì.

Về án phí: Căn cứ: Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên miễn tiền án phí HSST cho bị cáo, miễn tiền án phí DSST cho bị cáo.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Căn cứ Điều 331, Điều 333, Điều 336, Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai, có mặt bị cáo, bị hại và người bào chữa; Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :

- Phòng KTNV, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân H. Mường Lát;
- Phòng 7 - VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT - Công an H. Mường Lát;
- Nhà tạm giữ - Công an H. Mường Lát;
- Cơ quan THAHS - CA huyện Mường Lát;
- Bộ phận hồ sơ - Công an H. Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Trung Lý, huyện Mường Lát;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Dũng

